

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN KHU 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 28-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Văn Tứ.

Các Hội thẩm quân nhân:

+/ 1// Nguyễn Quốc Trị;

+/ 1// Lê Đình Tập.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Trần Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Quang T, sinh ngày 14/01/1990, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 10, Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị T (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2015; tiền án: Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 26/2009/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2012, nộp án phí HSST và DSST ngày 26/9/2013 chưa bồi thường thiệt hại (vi phạm này chưa được xóa). Ngày 25/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 21/2019/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2020, nộp án phí HSST ngày 24/6/2019, đã nộp án phí DSST và chưa bồi thường thiệt hại (vi phạm này chưa được xóa); tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 25/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2009, nộp án phí HSST ngày 30/01/2008 (hành vi phạm tội này khi thực hiện bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không được coi là án tích). Ngày 30/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tổng hợp hình phạt này với hình phạt tại Bản án số 26/2009/HSST ngày 25/9/2009 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù tại Bản án số 40/2009/HSST bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2012, nộp án phí

HSST ngày 27/5/2011 (vi phạm này đã được xóa và coi như chưa vi phạm); bị bắt và tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam Quân khu 2; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Minh D, sinh ngày 16/8/1969 tại huyện L, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Bộ đội; Đơn vị: Ban CHQS huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 4, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 05/8/2022, sau khi đi bộ từ nhà đến ngồi ở ghế đá công Ủy Ban nhân dân (UBND) huyện Y, tại đây T nảy sinh ý định vào cơ quan nhà nước để trộm cắp tài sản. Đến khoảng ngày 23 giờ 00 cùng ngày, bị cáo T đi đến cổng Ban Chỉ huy quân sự (CHQS) huyện Y thì thấy cổng khóa, xung quanh không có người. T bỏ dép ở chân tường rào bảo vệ phía ngoài, bên phải cổng Ban CHQS huyện Y rồi trèo tường rào, nhảy vào trong, đi dọc theo nắp cống thoát nước của trục đường ra vào, khi đến góc gác trực ban, quan sát vào trong thấy có ánh đèn điện và thấy có người đang nằm ở bên trong nên bị cáo không nhìn vào nữa mà tiếp tục di chuyển vào sảnh Tòa nhà Sở chỉ huy theo hành lang bên phải tòa nhà, quan sát thấy các phòng dưới tầng 1 đều tắt điện khóa cửa, T đi lên cầu thang và đi theo hành lang bên trái tầng 2, vừa đi vừa quan sát qua kính cửa thấy phòng đầu tiên bên trong chỉ có bàn ghế nên bị cáo không vào mà đi tiếp đến cuối hành lang (đây là phòng ở và làm việc của ông Hoàng Minh D- Chỉ huy trưởng- Ban CHQS huyện Y, tỉnh Yên Bái). Bị cáo thấy cửa khép không khóa, bên trong không có tiếng quạt và đèn điện nên đã dùng tay phải mở cửa phòng vào bên trong, sau đó tiếp tục mở cửa ngăn để vào gian phòng ngủ. Tại đây T bật công tắc đèn điện và tìm kiếm tài sản. T mở ngăn kéo tủ giày thấy có 01 máy tính bảng, T bỏ ra xem rồi cất về vị trí ban đầu, đóng ngăn kéo lại, T tiếp tục mở tủ quần áo, T dùng 2 tay lục lọi các túi quần áo được treo trong ngăn bên trái tủ, lần lượt từ trái sang phải theo tay T đến chiếc áo bông thì phát hiện bên túi phải phía trong có một tệp tiền mệnh giá 500.000 đồng nên đã dùng tay phải móc ra rồi cất vào túi quần bên phải T đang mặc, T tiếp tục tìm kiếm thì thấy bên túi áo trái, phía trong có một tệp tiền các mệnh giá khác nhau, T đưa ra quan sát rồi đặt lại vị trí ban đầu. Sau đó T đóng cửa tủ, tắt điện, đóng cửa ngăn gian phòng ngủ, đóng cửa chính căn phòng rồi men theo hành lang đi xuống tầng 1, tiếp tục đi theo hành lang bên phải tòa nhà đến khu vực tường rào bảo vệ bên trái cổng phụ Ban CHQS huyện Y, trèo tường rào nhảy ra ngoài rồi đi bộ quay lại vị trí để dép ban đầu, lấy dép và di chuyển ra đường bắt taxi đến cửa hàng Game Arena, thuộc địa chỉ số 25 đường N, phường Đ, Tp. Y để chơi game. Tại đây T bỏ số tiền đã trộm cắp ra đếm tổng là 29.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, chiều ngày 06/8/2022 T mua 01 bộ 03 nồi Inox nhãn hiệu SunHouse SHG788, 01 bộ bếp từ đa năng nhãn hiệu COEX CI-3303 (01 bếp+ 01 nồi), 01 nồi cơm điện cơ nhãn hiệu COEX CR-3410 tại siêu thị điện máy Mediamart tại địa chỉ tổ 14A thị trấn Y hết 2.168.000 đồng; sáng ngày 07/8/2022 mua 01 máy giặt nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Hitachi đã qua sử dụng tại quán của anh Nguyễn Thành L sinh năm 1990, có địa chỉ tại tổ 10, thị trấn Y hết 2.600.000 đồng, cùng ngày T đã ký kết lập hợp đồng thuê cước dịch vụ internet 06

tháng của Viettel hết 660.000 đồng; chiều ngày 07/8/2022 T mua 01 quạt cây màu đen nhãn hiệu TP Fan tại cửa hàng tạp hóa Đ có địa chỉ số nhà 195, đường Đ, tổ 10, thị trấn Y, Yên Bái hết 220.000 đồng; số tiền còn lại bị cáo sử dụng vào việc trả tiền dịch vụ internet, mua thẻ game khi chơi game và ăn uống hết trước khi bị bắt ngày 11/8/2022.

Sau khi phát hiện mất tài sản, sáng ngày 11/8/2022, bị hại Hoàng Minh D đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Bình triệu tập Lương Quang T đến làm việc, qua đấu tranh bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: Ông Hoàng Minh D bị trộm cắp 29.000.000 đồng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/8/2022 của Cơ quan ĐTHS khu vực 2- Quân khu 2 thể hiện: Nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản là phòng làm việc và ở của ông Hoàng Minh D- Ban CHQS huyện Y, tỉnh Yên Bái nằm ngoài cùng bên trái tầng 2 nhà Sở chỉ huy có kích thước 10,2m x 4,85m x 3m. Hướng nam của căn phòng có hành lang đi lại và cửa ra vào phòng KT 2,6 x 1,2m (cửa không có hiện tượng bị cạy phá). Phòng được chia làm hai gian riêng biệt, gian ngoài là phòng làm việc có kích thước 5,4 x 4,85 x 3m được bố trí 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 01 tủ đựng tài liệu, 01 bộ bàn ghế làm việc. Gian trong là phòng ngủ có KT 4,8 x 4,85 x 3m, phòng ngủ được ngăn cách bằng tường và một cánh cửa...Trong góc tường hướng đông và bắc cách giường ngủ 0,52m có kê 01 tủ đựng quần áo (được đánh số 01) là nơi để số tiền 29.000.000 đồng bị lấy trộm, tủ có kích thước 2.02 x 1,1 x 0,5m, tủ được chia làm 02 buồng riêng biệt, 3 tầng...Ngoài những vật dụng trên trong phòng còn có một số đồ dùng nhưng không có hiện tượng bị lục lọi.

Tại Đơn đề nghị và lời khai của bị hại Hoàng Minh D tại cơ quan điều tra thể hiện: Chiều ngày 05/8/2022, tôi có ngồi ở phòng nghỉ của tôi ở tầng 2 của Huyện đội Y, tỉnh Yên Bái (thuộc tổ 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái) đếm tiền thì chiếc nịt bị đứt, tôi có cầm số tiền này đút vào túi áo bông tủ quần áo, số tiền này là 29.000.000 đồng. Sau đó tôi khép cửa lại, không khóa và đi ra ngoài cửa chính phòng tôi, tôi cũng không khóa. Tôi đi xuống sân của huyện đội và đi kiểm tra các khu vực của cơ quan sau đó đi về nhà. Đến ngày 08/8/2022 (tức thứ 2) tôi đến cơ quan kiểm tra số tiền tôi đã để trong túi áo bông trong tủ ở phòng ngủ của tôi thì phát hiện mất toàn bộ số tiền 29.000.000 đồng. Số tiền bị mất trộm 29.000.000 đồng là tiền cá nhân của tôi, tôi có được do tiền lương và phụ cấp hàng tháng của tôi. Số tiền này tôi xác định chính xác là 29.000.000 đồng vì tôi đã đếm kỹ 2- 3 lần trước khi cất. Ngoài số tiền này, tôi không mất tiền hay tài sản gì khác. Tôi đề nghị thu hồi số tài sản bị mất trộm nêu trên và đề nghị các cơ quan làm đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và có nội dung: Khoảng hơn 22 giờ 30 phút bị cáo đi qua cổng huyện đội Y, quan sát thấy cửa đóng, không có người canh gác, bên trong có một dãy nhà có điện sáng. Ngay sau đó bị cáo đi lại cổng để dép ở sát chân tường rồi trèo qua tường bên trái cổng... Sau đó bị cáo đi vào tòa nhà chính ở giữa (dãy nhà 3 tầng, nhìn thẳng ra cổng chính), rồi đi theo hành lang đến cầu thang đi lên tầng 2 và rẽ sang hành lang bên trái đến phòng cuối cùng thì thấy cửa khép nhưng không khóa bị cáo mở cửa phòng. Bị cáo mở cửa vào gian ở phía trong và bật điện, quan sát thấy

01 tủ nhỏ bị cáo đi đến gần mở ngăn kéo ra thì phát hiện 01 máy tính bảng, bỏ lên xem rồi ngay sau đó bỏ lại, bị cáo thấy có 01 tủ cá nhân, nghĩ bên trong có tiền nên dùng tay mở tủ, lục dần từ trái sang phải theo hướng bị cáo đứng thì phát hiện ở áo bông bộ đội trong túi bên phải phía trong có 01 cục tiền mệnh giá 500.000 đồng, bị cáo lấy và đút vào túi quần phải của mình. Bị cáo sờ tiếp chiếc áo trên có một ít tiền khoảng mấy triệu gồm các mệnh giá khác nhau có lấy ra xem nhưng sau đó đút lại không lấy. Sau đó bị cáo đóng cửa tủ lại tắt điện ra khỏi phòng và đóng lại cửa như ban đầu. Bị cáo xác định chính xác số tiền đã lấy là 29.000.000 đồng là sau khi ra quán game Arena đã đếm lại số tiền trên.

Tại nội dung video an ninh của Ban CHQS huyện Y và Biên bản kiểm tra video ngày 23/9/2022 liên quan đến vụ án thể hiện: ...thời điểm 23 giờ 14 phút 24 giây (thời gian trên Camera) ngày 05/8/2022, có 01 người nam giới đột nhập vào cổng Ban CHQS huyện Y, tỉnh Yên Bái. Qua quan sát đặc điểm, đối chiếu so sánh xác định là bị cáo Lương Quang T và tại nội dung video ghi hình của Lương Quang T tại quán game Arena vào hồi 23 giờ 54 phút xác định chính xác là Lương Quang T lôi 01 cục tiền trong túi quần phải ra xòe ra rồi lại đút vào túi quần tại thời điểm 23 giờ 54 phút 17 giây vào ngày 05/8/2022.

Tại Đơn xin vắng mặt ngày 26/12/2022 bị hại D đề nghị Tòa án về hình sự xét xử theo quy định của pháp luật, về dân sự yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 29.000.000 đồng đã lấy trộm cho bị hại.

Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2- Quân khu 2 đã thu giữ: 01 bộ 03 nồi Inox nhãn hiệu SunHouse; 01 bộ bếp từ đa năng nhãn hiệu COEX + 01 nồi kèm theo bếp; 01 nồi cơm điện cơ nhãn hiệu COEX; 01 máy giặt nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Hitachi đã qua sử dụng; 01 bộ phát sóng Wifi Viettel; 01 quạt cây màu đen nhãn hiệu TP Fan; 01 quần màu đen (quần bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Quang T đã chủ động trình báo về số tiền 3.631.213 đồng trong tài khoản Ngân hàng BIDV chi nhánh Yên Bái, hiện nay Cơ quan ĐTHS khu vực 2- Quân khu 2 đã tiến hành phong tỏa tài khoản; chủ động giao nộp cho Cơ quan ĐTHS khu vực 2 - Quân khu 2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, số máy: MT5C2LL/A, số Sê-ri: FK1X6ΘHUKPHF đã qua sử dụng cùng với sim vật lý.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã làm rõ vì sao bị cáo bị VKS truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, trong khi đó Tòa án lại xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 BLHS, với lý do: Tại Bản án số 26/2009/HSST ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, bồi thường cho các bị hại 2.150.000 đồng. Căn cứ vào biên bản làm việc giữa cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 2 với các bị hại; biên bản xác minh việc thi hành án của Tòa án với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình đều xác định bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các bị hại vẫn yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Tại phiếu lý lịch tư pháp số 3738/TP-LLTP ngày 13/12/2022 của sở Tư pháp tỉnh Yên Bái xác nhận bản án số

26/2009/HSST này chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo chưa được xóa án tích, căn cứ theo Điều 53 BLHS thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo cho rằng, Tòa án xét xử bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 truy tố bị cáo Lương Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng; đồng thời phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b (người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại), s (thành khẩn khai báo), khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lương Quang T từ 32 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 11/8/2022).

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, phải nuôi con nhỏ, không có tài sản riêng nên không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 126, khoản 1 Điều 128 Bộ LTTHS đề nghị HĐXX ra lệnh kê biên đối với các vật chứng bao gồm: 01 bộ 03 nồi Inox nhãn hiệu SunHouse SHG788; 01 bếp từ đa năng nhãn hiệu COEX CI-3303 + 01 nồi kèm theo bếp; 01 nồi cơm điện cơ nhãn hiệu COEX CR-3410; 01 máy giặt cửa trên nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Hitachi đã qua sử dụng, 01 quạt cây màu đen nhãn hiệu TP Fan, để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy 01 quần màu đen dạng quần chun có gắn chữ DISSENTER do bị cáo không nhận lại và không có giá trị.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, số máy: MT5C2LL/A, số Sê-ri: FK1X6ΘHUKPHF đã qua sử dụng trong có gắn sim, đây là tài sản của bị cáo không phải công cụ phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra để bảo đảm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có nguyện vọng được xin lại điện thoại để cho con gái là Lương Thị Việt L học tập online. Xét thấy nguyện vọng của bị cáo là chính đáng, đúng quy định pháp luật đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hoàng Minh D số tiền 29.000.00 đồng.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo số tiền 3.631.213 đồng có trong tài khoản và có nguyện vọng muốn dùng số tiền này để bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Áp dụng Điều 126, khoản 1 Điều 129 Bộ LTTHS nên đề

ngợi HĐXX tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa tài khoản để đảm bảo bồi thường thiệt hại.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Lương Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cố giá ngạch theo quy định.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi vi phạm của mình, Tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện T và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định: Bị cáo Lương Quang T lợi dụng đêm tối đã lén lút trèo qua tường rào của Ban CHQS huyện Y- Bộ CHQS tỉnh Yên Bái, sau đó đi lên tầng 2 đột nhập vào phòng ở và phòng làm việc của bị hại Hoàng Minh D khi ông D không có ở trong phòng để trộm cắp tài sản. Hậu quả, ông D bị chiếm đoạt số tiền 29.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo dùng số tiền trộm cắp được mua các tài sản và tiêu sài cá nhân hết, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuy nhiên bị cáo Lương Quang T đã 04 lần bị kết án trong đó có 02 lần chưa được xóa án tích. Đối với tiền án thứ nhất là Bản án số 26/2009/HSST ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, bồi thường cho bị hại P 1.000.000 đồng, bị hại C số tiền 1.150.000 đồng và đến nay chưa bồi thường thiệt hại nên chưa được xóa án tích. Tại bản án này, bị cáo T đã bị Tòa án áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (do trước đó ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 25/2007/HSST). Đến nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS bị cáo phạm tội thuộc T hợp tái phạm

nguy hiểm. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc T hợp định khung tăng nặng quy định tại điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 BLHS.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, tuy nhiên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh cũng như khung hình phạt đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là chưa đánh giá hết tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, quyết định truy tố cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng đối với bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 BLHS đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[3] Xét tính chất, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trên địa bàn và an toàn trong đơn vị quân đội. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS với bị cáo, HĐXX thấy:

Về nhân thân, ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo T đã 04 lần bị xét xử:

Ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 25/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2009, nộp án phí HSST ngày 30/01/2008 (căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS 2015 thì hành vi phạm tội này khi thực hiện bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không được coi là án tích).

Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bồi thường cho các bị hại 2.150.000 đồng tại Bản án số 26/2009/HSST đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2012, nộp án phí HSST và DSST ngày 26/9/2013 chưa bồi thường thiệt hại (chưa được xóa án tích).

Ngày 30/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tổng hợp hình phạt này với hình phạt tại Bản án số 26/2009/HSST ngày 25/9/2009 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù tại Bản án số 40/2009/HSST bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2012, nộp án phí HSST ngày 27/5/2011 (căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS thì vi phạm này đã được xóa và coi như chưa vi phạm).

Ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và bồi thường cho bị hại số tiền 2.300.000 đồng tại Bản án số 21/2019/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2020, nộp án phí HSST ngày 24/6/2019, đã nộp án phí dân sự sơ thẩm và chưa bồi thường thiệt hại (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị Tòa án xét xử theo quy định tại điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 BLHS đây là tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS theo Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo đang bị tạm giam nhưng đã có ý thức mong muốn được khắc phục một phần hậu quả nên đã chủ động trình báo về số tiền 3.631.213 đồng trong tài khoản của mình để khi có

điều kiện sẽ dùng số tiền này bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*” và “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, bản thân bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, nhân thân xấu, không có công ăn việc làm, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nhưng lười lao động, lại nghiện chơi game qua mạng nên đã lợi dụng đêm tối và sự mất cảnh giác trong công tác canh phòng của Ban CHQS huyện Y để thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt là có căn cứ.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, phải nuôi con nhỏ, không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hoàng Minh D số tiền 29.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan ĐTHS khu vực 2 Quân khu 2 đã trả lại modem Wifi cho Viettel Yên Bình. Việc xử lý trên là đúng quy định pháp luật, HĐXX không xem xét lại.

Đối với 01 quần màu đen do bị cáo không nhận lại và không có giá trị. Do đó, HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS max cùng với sim vật lý. HĐXX thấy, mặc dù bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng xét hoàn cảnh bị cáo đã ly hôn và con gái đang ở với bị cáo cần có phương tiện để học tập, đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội cũng như không phải mua từ tiền phạm tội mà có. Nên HĐXX căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo. Ý kiến của KSV là có căn cứ.

Đối với 02 USB chứa dữ liệu ghi âm lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, 01 đĩa DVD chứa file ghi âm lời khai của bị cáo trong quá trình truy tố là phương tiện điện tử chứa dữ liệu điện tử là nguồn của chứng cứ nên được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về biện pháp cưỡng chế: Đối với số tiền 3.631.213 đồng trong tài khoản của Lương Quang T hiện đang bị phong tỏa. HĐXX thấy do bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên căn cứ Điều 126; khoản 1 Điều 129 BLTTHS tiếp tục phong tỏa số tiền 3.631.213 đồng trong tài khoản của bị cáo để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại.

Đối với các vật chứng gồm: 01 bộ 03 nồi Inox nhãn hiệu SunHouse SHG788; 01 bộ bếp từ đa năng nhãn hiệu COEX CI-3303 + 01 nồi kèm theo; 01 nồi cơm điện cơ nhãn hiệu COEX CR-3410; 01 máy giặt nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Hitachi đã qua sử dụng; 01 quạt cây màu đen nhãn hiệu TP Fan được thu giữ trong quá trình điều tra và được mua từ tiền phạm tội mà có. Tuy nhiên, HĐXX thấy, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 29.000.000 đồng cho bị hại Hoàng

Minh D và hiện nay bị cáo chưa bồi thường số tiền nói trên nên căn cứ Điều 126, khoản 1, khoản 2 Điều 128 Bộ LTTHS cần kê biên những tài sản này để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải bồi thường là: 29.000.000 đồng x 5% = 1.450.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Lương Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Lương Quang T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 11/8/2022).

2. Về bồi thường thiệt hại

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS buộc bị cáo Lương Quang T phải bồi thường cho bị hại Hoàng Minh D số tiền 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy 01 quần màu đen.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone XS max cùng với sim vật lý.

Biện pháp cưỡng chế: Áp dụng Điều 126; khoản 1 Điều 129 BLTTHS tiếp tục phong tỏa số tiền 3.631.213 đồng trong tài khoản của bị cáo để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại (theo lệnh phong tỏa số 46/L-PTTK ngày 28/9/2022 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 2).

Áp dụng Điều 126, khoản 1, khoản 2 Điều 128 Bộ LTTHS kê biên đối với các tài sản là vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ 03 nồi Inox nhãn hiệu SunHouse SHG788;

01 bộ bếp từ đa năng nhãn hiệu COEX CI-3303 + 01 nồi kèm theo; 01 nồi cơm điện cơ nhãn hiệu COEX CR-3410; 01 máy giặt nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Hitachi đã qua sử dụng; 01 quạt cây màu đen nhãn hiệu TP Fan để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại.

(Các vật chứng có đặc điểm như: Biên bản giao nhận tài liệu đồ vật giữa Lương Quang T và Cơ quan ĐTHS khu vực 2- Quân khu 2 ngày 11/8/2022; Biên bản khám xét ngày 12/8/2022 của Cơ quan ĐTHS khu vực 2- Quân khu 2; Biên bản giao nhận tài liệu đồ vật giữa ông Lương Ngọc T và Cơ quan ĐTHS khu vực 2- Quân khu 2 ngày 12/8/2022).

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lương Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2022) đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- VKSQSKV22;
- CQĐTHSKV2-QK2;
- CQTHAHSQK2;
- Trại TGQK2;
- Phòng THAQK2;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: THAHS, HSVA; Tu12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Văn Tứ